**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa/Viện: Khoa học Xã hội và Nhân văn**

**Bộ môn: Luật**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:  **LUẬT SO SÁNH**
* Tiếng Anh: **COMPARITIVE LAW**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp

**2. Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về luật học so sánh và các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật: dòng họ pháp luật châu Âu lục địa, dòng họ pháp luật Anh-Mỹ, dòng họ pháp luật xã hội chủ nghĩa; dòng họ pháp luật Hồi giáo. Đồng thời tìm hiểu một số hệ thống pháp luật điển hình.

**3. Mục tiêu:**

Học phần giúp sinh viên có đủ kiến thức cơ bản về luật học so sánh. Từ đó, sinh viên có khả năng phân tích, so sánh và đánh giá nội dung các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các loại nguồn luật trong các hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới. Đồng thời có khả năng hiểu và giải thích được những chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình của các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới.

**4. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Trình bày được các quan điểm, quá trình hình thành và phát triển của luật so sánh và xác định được phương pháp và đối tượng điều chỉnh của Luật so sánh.
2. Trình bày được sự hình thành và phát triển của các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới.
3. Phân tích, so sánh, đánh giá nội dung các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các loại nguồn luật trong các hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới.
4. Giải thích được những chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình của các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới.

**5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Luật, chuyên ngành Luật và Luật Kinh tế :**

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR HP (CLOs)** | **CĐR CTĐT (PLOs)** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **a** |  |  |  |  | x |  |  |  |  |  |
| **b** |  |  |  |  | x |  |  |  |  |  |
| **c** |  |  |  |  | x |  | x | x |  |  |
| **d** |  |  |  |  | x |  | x | x |  |  |

**6. Nội dung:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** | **Số tiết** |
| **LT** | **TH** |
| 11.11.21.31.41.51.61.7 |  Những vấn đề chung về luật học so sánhKhái niệm luật so sánhĐối tượng của luật so sánhPhương pháp của luật so sánhPhân loại luật so sánhSự hình thành và phát triển của luật so sánhÝ nghĩa của luật so sánhSự phân nhóm các hệ thống pháp luật trên thế giới | a | 6 | 0 |
| 22.12.22.32.42.5 | Dòng họ pháp luật Châu Âu lục địa (Dòng họ Civil law)Khái quát về dòng họ civil lawSự hình thành và phát triển của dòng họ civil lawCấu trúc của hệ thống pháp luật thuộc dòng họ civil lawNguồn của hệ thống pháp luật thuộc dòng họ civil lawMột số hệ thống pháp luật thuộc dòng họ civil law | b, c, d | 6 | 0 |
| 33.13.23.33.43.5 | Dòng họ pháp luật Anh - Mỹ (Dòng họ Common law)Khái quát về dòng họ common lawSự hình thành và phát triển của dòng họ Common lawCấu trúc của hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common lawNguồn của hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common lawMột số hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common law | b, c, d | 6 | 0 |
| 44.14.24.34.4 | Dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩaPháp luật truyền thống ở các nước XHCNSự hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật XHCNCác đặc điểm của dòng họ pháp luật XHCNNguồn của hệ thống pháp luật thuộc dòng họ pháp luật XHCN | b, c, d | 4 | 0 |
| 55.15.2 | Dòng họ pháp luật Hồi giáoLuật Hồi giáoPháp luật các quốc gia Hồi giáo | b, c, d | 4 | 0 |
| 66.16.26.36.4 | Hệ thống pháp luật của một số quốc gia ở châu ÁHệ thống pháp luật Nhật BảnHệ thống pháp luật Trung QuốcHệ thống pháp luật Thái LanHệ thống pháp luật Singapore | b, c, d | 4 | 0 |

**7. Phương pháp dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Phương pháp dạy học** | **Áp dụng cho chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** |
| 1 | Thuyết giảng/Trao đổi | 1 | a |
| 2 | Thuyết giảng/Thuyết trình/Bài tập/Thảo luận | 2,3,4,5,6 | b,c,d,e |

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | a,b,c,d | 50% |
| 2 | Thi cuối kỳ | a,b,c,d | 50% |

**9. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Giảng viên giảng dạy | Bài giảng Luật so sánh |  |  |  | x |  |
| 2 | Trường Đại học Luật Hà Nội | Giáo trình Luật so sánh | 2019 | NXB Công an nhân dân, Hà Nội |  | x |  |
| 3 | Michel Fromont | Những hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới | 2006 | NXB Tư pháp, Hà Nội, |  |  | x |

*Ngày cập nhật*: 15/12/2021

 **CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN TRƯỞNG BỘ MÔN**

 *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

**BAN CHỦ NHIỆM CTĐT**

*(Ký và ghi họ tên)*